TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**11**/2019/QĐST-HNGĐ	*Như Thanh, ngày 21 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 98/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Cao Thị N** - sinh năm 1992
Trú tại: Thôn X1, xã X2, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh **Lương Văn Đ** - sinh năm 1984
Trú tại: Thôn X1, xã X2, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Cao Thị N** và anh **Lương Văn Đ**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Cao Thị N và anh Lương Văn Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con cái:* Chị Cao Thị N và anh Lương Văn Đ thống nhất:

+ Vợ chồng không có con chung.

+ Về con riêng: Chị N có một con riêng là Cao Thị Thùy T, sinh ngày 26/01/2014. Anh Đ có hai con riêng là Lương Thị T, sinh ngày 02/06/2006 và

Lương Ngọc P, sinh ngày 29/01/2013.

Hai bên thỏa thuận: Khi ly hôn, con riêng của ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị Cao Thị N và anh Lương Văn Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Cao Thị N và anh Lương Văn Đ thống nhất: Chị N chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí chị N phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0000036 ngày 20/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Chị N được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH
THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THADS huyện Như Thanh;
- UBND xã X2;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Huy